

Bản án số: 280/2017/HC-PT
Ngày 10 - 10 - 2017
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung
Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2016/HCPT ngày 03 tháng 08 năm 2016 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2016/HC-ST ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/QĐ-PT ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nông Ngọc K; sinh năm 1962; Địa chỉ: Xí nghiệp gỗ KH, thôn TT, xã HT, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Bà Ngô Lê Q, Luật sư Văn phòng Luật sư ĐTL, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

+ Ông Đỗ Minh T – Luật sư, Công tác viên của Trung tâm tư vấn pháp luật Hội Luật gia tỉnh Bình Thuận; có mặt.

+ Ông Trần Ngọc N – Phó Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận; có mặt.

+ Ông Trần Văn M – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện HTB; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1, tỉnh Bình Thuận

Người đại diện hợp pháp cho NLQ1, tỉnh Bình Thuận: Ông Nguyễn Ngọc T1, chức vụ: Phó Chủ tịch; vắng mặt.

2. NLQ2

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Kim H, chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: 9/18 NSK, phường PT, Thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là NLQ2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người khởi kiện ông Nông Ngọc K trình bày:*

Năm 2009 ông K nhận chuyển nhượng 02 thửa đất trồng cây lâu năm của ông Mai Đình T2 tại xã HT, được UBND huyện HTB cấp Giấy Chứng nhận QSD đất gồm thửa số 973 có diện tích 5.624m² Giấy Chứng nhận QSD đất số AC 078770; thửa số 974 có diện tích 500m² Giấy Chứng nhận QSD đất số AC 078771,

Trong quá trình sử dụng ông K thành lập Công ty TNHH xây dựng HH, ông Nông Ngọc K là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giấy chứng nhận đầu tư số 48121000615 UBND tỉnh cấp ngày 21/10/2010. Diện tích đất 2.317m² được chuyển mục đích sử dụng từ cây trồng lâu năm sang đất cơ sở sản xuất kinh doanh thể hiện tại Giấy Chứng nhận QSD đất số BL 316644 ngày 11/10/2012. Diện tích còn lại đứng tên K là 4.285m² Giấy Chứng nhận QSD đất số BD 278244 thửa số 1633 tờ bản đồ số 01. Số diện tích đất trên phục vụ cho việc mở rộng sản xuất của Cty TNHH HH, nay là KH.

- Ngày 21/7/2010 UBND huyện HTB ban hành Quyết định số 2714/QĐ/UBND “*về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở nội trú MN tại xã HT huyện HTB*”;

Nội dung của QĐ là thu hồi 3.453,2m² đất cây lâu năm của ông Nông Ngọc K tại xã HT để cho dự án Cty TNHH Trường trung học cơ sở nội trú MN.

- Ngày 10/5/2013 Chủ tịch UBND huyện HTB ban hành Quyết định số 1890/QĐ/UBND “*về việc trả tiền bồi thường thiệt hại cho hộ ông Nông Ngọc K để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở nội trú MN tại xã HT huyện HTB*”.

Nội dung của QĐ này là bồi thường thiệt hại đất và tài sản cho ông Nông Ngọc K để cho dự án Công ty TNHH Trường trung học cơ sở nội trú MN. với tổng số tiền 173.858.000,0đ (tiền đất 138.128.000,0đ; tài sản khác 35.730.000,0đ).

Ngày 27/9/2013 Chủ tịch UBND huyện HTB ban hành Quyết định giải quyết lần đầu số 3745/QĐ/UBND “*về việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất*”

bồi thường thiệt hại do thu hồi đất đối với ông Nông Ngọc K thường trú tại phường PT, thành phố PT”; đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần 1.

Ngày 30/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh BT, ban hành Quyết định giải quyết số 2237/QĐ-UBND “*về việc giải quyết khiếu nại của ông Nông Ngọc K trú tại số Y4, khu dân cư 19/4, phường XA, thành phố PT*” đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần 2

Ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định trên. Bởi: NLQ2 đầu tư xây dựng không phải phục vụ cho lợi ích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng được quy định tại luật đất đai năm 2003. NLQ2 là doanh nghiệp tư nhân, hoạt động kinh doanh vì mục đích sinh lợi, không phải dự án xây dựng trường học công lập do nhà nước làm chủ đầu tư.

NLQ2 chưa có sự thỏa thuận thống nhất về giá tiền đền bù đất và tài sản trên đất, nhưng UBND huyện HTB lại can thiệp ban hành quyết định thu hồi và bồi thường thiệt hại không đúng làm bất lợi cho Cty TNHH xây dựng HH và quyền sử dụng 3.453,2m² đất hợp pháp của người khởi kiện nhưng lại có lợi cho nhà đầu tư mới thành lập nên đã gây thiệt hại quá lớn đến quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người khởi kiện.

Dự án Cty TNHH Trường trung học cơ sở nội trú MN với quy mô diện tích được duyệt là 24.400m² nhưng dự án này không đủ điều kiện tài chính để thực hiện, hiện nay vẫn để trống trong khi dự án của chúng tôi đang được tiếp tục đầu tư để hoạt động. Theo quy định của pháp luật trước khi làm dự án Cty TNHH Trường trung học cơ sở nội trú MN phải thỏa thuận trước với chúng tôi về diện tích đất sẽ thu hồi và giá trị cụ thể, chỉ trên cơ sở đó tỉnh mới thu hồi để cho doanh nghiệp khác thuê. Việc không cho các bên thỏa thuận đi đến thống nhất, nhưng lại áp đặt thu hồi và áp giá là không đúng pháp luật. Hiện 3.453,2m² đất tôi đang sử dụng, tôi yêu cầu pháp luật tôn trọng và bảo vệ quyền bình đẳng giữa các bên. Do vậy, căn cứ khoản 1 điều 38, điều 39 khoản 2 điều 40 luật Đất đai; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đất đai, tôi đề nghị Tòa án hủy các quyết định nêu trên mà chúng tôi đã khởi kiện trên.

- Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh BT trình bày:

Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh BT, là đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu của người khởi kiện là không có cơ sở bởi những lý do sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 38 luật Đất đai năm 2003, Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2014 và Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ thì dự án Trường trung học cơ sở nội trú MN tuy không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất để sử dụng cho lợi ích công cộng nhưng thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất vào mục đích phát triển kinh tế, để thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ công cộng theo quy định tại các điều khoản viện dẫn trên.

Dự án Cty TNHH Trường trung học cơ sở nội trú MN được UBND tỉnh và Sở kế hoạch đầu tư cấp giấy chứng nhận đầu tư và đồng ý để Công Ty triển khai

dự án Cty TNHH Trường trung học cơ sở nội trú MN đã đáp ứng và hội đủ các điều kiện theo luật định, hội đủ các yếu tố để được hưởng các chính sách theo Điều 3 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP.

Diện tích đất 3.453,2m² được UBND huyện HTB thu hồi, bồi thường cho ông Nông Ngọc K theo đúng quy định của luật Đất đai. Vì vậy, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Về phía dự án NLQ2 đầu tư xây dựng đến nay đã kéo dài 07 năm, nhiều lần công ty xin gia hạn nhưng đến nay vẫn chưa được triển khai trên thực tế, do dự án có nhiều trở ngại khách quan cho nên dự án chưa kịp tiến độ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ1, có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Diện tích đất mà NLQ1 có QĐ thu hồi của ông K là phần diện tích đất được sử dụng vào mục đích nông nghiệp chứ không phải sử dụng vào mục đích kinh doanh.

Khu vực này Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch nên không cho phép ông K thực hiện việc mở rộng quy mô kinh doanh đối với phần diện tích đất kinh doanh của Công ty KH.

Diện tích đất 3.453,2m² đã được UBND huyện HTB có QĐ thu hồi, QĐ bồi thường cho ông Nông Ngọc K theo đúng quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ2, có người đại diện theo pháp luật bà Võ Thị Kim H trình bày:

Dự án Trường trung học cơ sở nội trú MN được đầu tư rất nhiều tiền bạc và công sức. Công ty chúng tôi đã hoàn tất toàn bộ hồ sơ liên quan đến thiết kế, mô hình xây dựng, các giấy phép liên quan đến toàn bộ dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh BT chấp nhận đầu tư với diện tích 24.400m². Toàn bộ diện tích 3.453,2m² đất ông K đã được UBND huyện HTB thu hồi, bồi thường cho ông Nông Ngọc K theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

Dự án đầu tư bị chậm trễ là do nhiều nguyên nhân khách quan như: việc hiệp thương bồi thường cho ông K và một số hộ dân có đất trong vùng dự án đã xảy ra tranh chấp; do chính sách pháp luật thay đổi, trong khi đó dự án đầu tư xây dựng trường trung học cơ sở nội trú MN là một trong những dự án tiên phong trong lĩnh vực giáo dục ở tỉnh Bình Thuận nên việc áp dụng pháp luật còn chậm trễ và lúng túng; ông K liên tục khởi kiện dẫn đến thái độ thận trọng của nhà đầu tư trong việc đầu tư vốn; cơ quan có thẩm quyền chưa có các biện pháp thích hợp để thu hồi toàn bộ diện tích đất để giao cho dự án,

Hệ thống cống thoát nước của khu vực bao quanh dự án không đáp ứng. Hiện tại, hệ thống này vốn hoạt động tự nhiên, chưa có sự tác động theo đúng quy hoạch. Hơn nữa, một vài hộ dân mua đất xung quanh đã bồi đất nền hoặc đổ xà bần khiến cho hệ thống thoát nước của khu vực dự án không hoạt động, bị ngập nước nhiều tháng trong năm.

Dự án chưa thực hiện hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và mới được UBND giao 10.456,3m²/24.400m² chiếm 42,8% diện tích của dự án.

Do hạ tầng khu đất chưa được đầu tư đồng bộ và có vướng mắc trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nên có chậm đầu tư xây dựng.

Đề nghị ông K chấp hành các quyết định Ủy ban nhân dân huyện HTB và của Ủy ban nhân dân tỉnh BT bàn giao mặt bằng để Công ty chúng tôi sớm triển khai dự án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2016/HC-ST ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 30, Điều 103, điểm a khoản 2 Điều 163; Luật Tổ tụng Hành chính; Khoản 1 Điều 38; Điều 39; Khoản 2 Điều 40 Luật Đất đai năm 2003; Điểm b Khoản 2 Điều 15; Điều 31, 38 Luật Khiếu nại.

- Điều 14, Điều 18 và Điều 22 Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ “*Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính*”

- Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 và Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/3/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

- Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đất đai;

- Điều 1 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần

- Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nông Ngọc K. Hủy bỏ các quyết định sau:

+ Quyết định số 2714/QĐ/UBND ngày 21/7/2010 NLQ1 “*về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở nội trú MN tại xã HT huyện HTB*”;

+ Quyết định số 1890/QĐ/UBND ngày 10/5/2013 của Chủ tịch NLQ1 “*Về việc trả tiền bồi thường thiệt hại cho hộ ông Nông Ngọc K để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở nội trú MN tại xã HT huyện HTB*”.

+ Quyết định số 3745/QĐ/UBND ngày 27/9/2013 của Chủ tịch NLQ1 “*Về việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất bồi thường thiệt hại do thu hồi đất đối với ông Nông Ngọc K thường trú tại phường PT, thành phố PT*”(lần đầu),

+ Quyết định giải quyết số 2237/QĐ-UBND Ngày 30/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT, “*Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nông Ngọc K trú tại số Y4, khu dân cư 19/4, phường XA, thành phố PT*”(lần 2).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/6/2016, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là NLQ2 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 22/06/2016, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và giữ nguyên bản án số 04/2016/HCST ngày 10/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người kháng cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hình thức đơn kháng cáo của người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Xét nội dung đơn kháng cáo và đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

Xét đối tượng khởi kiện vụ án hành chính: Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 và Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 thì đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính là các quyết định: quyết định số 2714/QĐ/UBND ngày 21/7/2010 của UBND huyện HTB “*Về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở nội trú MN tại xã HT, huyện HTB*”; quyết định số 1890/QĐ/UBND ngày 10/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện HTB “*về việc trả tiền bồi thường thiệt hại cho hộ ông Nông Ngọc K để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở nội trú MN tại xã HT huyện HTB*”; quyết định 3745/QĐ/UBND ngày 27/9/2013 Chủ tịch UBND huyện HTB về việc “*giải quyết khiếu nại về thu hồi đất bồi thường thiệt hại do thu hồi đất đối với ông Nông Ngọc K*” và quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh BT về việc “*giải quyết khiếu nại của ông Nông Ngọc K trú tại số Y4, khu dân cư 19/4 phường XA, thành phố PT*” mà cấp sơ thẩm đã nhận định là phù hợp.

Xét tính hợp pháp và có căn cứ của quyết định số 2714/QĐ/UBND ngày 21/7/2010 “*về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở nội trú MN tại xã HT, huyện HTB*”; quyết định số 1890/QĐ/UBND ngày 10/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện HTB “*về việc trả tiền bồi thường thiệt hại cho hộ ông Nông Ngọc K để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở nội trú MN tại xã HT, huyện HTB*” thì thấy:

Đối với quyết định số 2714 thì thấy diện tích đất của ông Nông Ngọc K được chuyển nhượng hợp pháp và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong quá trình sử dụng đất, theo quy định tại Điều 49 Luật đất đai năm 2003 thì người sử dụng đất có các quyền: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp và góp vốn. Ủy ban nhân dân tỉnh BT thừa nhận dự án Trường trung học cơ sở nội trú MN không phải vì lợi ích công cộng (theo báo cáo số 1139 STNMT-CCQLĐĐ ngày 08/4/2016) nhưng lại cho rằng dự án Trường trung học cơ sở nội trú MN, thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế, được quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật đất đai năm 2003; điểm e khoản 2 Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính Phủ để cho rằng việc thu hồi đất của ông K là đúng. Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 36 của Nghị định 181 quy định trường hợp thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế thì trong 4 trường hợp (a,b,c,d) không có trường hợp nào vận dụng để thu hồi đất cho dự án NLQ2. Như vậy, quyết định thu hồi đất của ông K là không đúng pháp luật. Mặt khác, theo quy định của Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính Phủ có bổ sung điểm e khoản 2 Điều 36 của Nghị định 181 là “*Sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ công cộng bao gồm các công trình giao thông, điện lực, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, thông tin liên lạc, đường ống dẫn xăng dầu, đường ống dẫn khí, giáo dục, đào tạo, văn hoá, khoa học kỹ thuật, y tế, thể dục, thể thao, chợ*”. Nhưng tại khoản 1 của Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định 187/2004/NĐ-CP quy định việc chuyển Công ty Nhà nước thành công ty cổ phần. Như vậy dự án Trường trung học cơ sở nội trú MN không thuộc đối tượng điều chỉnh của quy định trên nên cấp sơ thẩm xác định việc NLQ1 thu hồi đất là không đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với quyết định số quyết định số 1890 QĐ/UBND ngày 10/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện HTB “*về việc trả tiền bồi thường thiệt hại cho hộ ông Nông Ngọc K để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở nội trú MN tại xã HT huyện HTB*” thì thấy: nội dung quyết định bồi thường không thể hiện căn cứ vào quyết định thu hồi đất nào, tài sản trên đất cũng không được thể hiện cụ thể, nên số tiền trong quyết định cho người khởi kiện khai không biết được bồi thường tiền đất nào? đất này nằm ở giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên ai? diện tích cụ thể? giá bồi thường theo quyết định nào? và tài sản trên đất có những tài sản, vật kiến trúc cây trái gì v.v... và đại diện theo ủy quyền của người bị kiện thừa nhận có sai sót này. Như vậy, quyết định 1890 được ban hành không đúng về trình tự thủ tục nên cấp sơ thẩm hủy quyết định này là có căn cứ.

Đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3745 QĐ/UBND ngày 27/9/2013 Chủ tịch UBND huyện HTB về việc “*giải quyết khiếu nại về thu hồi đất bồi thường thiệt hại do thu hồi đất đối với ông Nông Ngọc K*” thì thấy: ban hành không đúng mẫu theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCT của Thanh tra Chính Phủ, thể hiện nội dung quyết định không thể hiện “*h, giữ nguyên, sửa đổi, bổ*

sung hoặc hủy bỏ quyết định hành chính, chấm dứt hành vi bị khiếu nại; giải quyết một vấn đề cụ thể trong nội dung khiếu nại” đối với quyết định 2714/QĐ-UBND ngày 21/7/2010 về việc thu hồi đất nên cấp sơ thẩm hủy quyết định này là có căn cứ. Như vậy, cả 3 quyết định: số 2714/QĐ-UBND ngày 21/7/2010 của UBND huyện HTB về việc thu hồi đất; quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện HTB về việc bồi thường thiệt hại và quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3745/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Chủ tịch UBND huyện HTB là khung đúng quy định pháp luật nhưng quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2237/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh BT đã kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại không đúng bản chất vụ việc vi phạm điểm b khoản 2 Luật khiếu nại và tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3745/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 là không có căn cứ nên cấp sơ thẩm hủy quyết định này là phù hợp.

Tóm lại, nhà nước không có trách nhiệm thu hồi đất cho các dự án tư nhân nếu NLQ2 muốn nhận diện tích đất của ông K để thực hiện dự án thì các bên phải thương lượng thỏa thuận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật đất đai năm 2003.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị khởi kiện, giữ y bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính 2015

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT và NLQ2.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2016/HCST ngày 10/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 30, Điều 103, điểm a khoản 2 Điều 163 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 38; Điều 39; Khoản 2 Điều 40 Luật đất đai năm 2003; điểm b Khoản 2 Điều 15; Điều 31, 38 Luật khiếu nại.

Điều 14, Điều 18 và Điều 22 Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ “Quy trình giải quyết khiếu nại hành chính”

Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 và Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/3/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Khoản 2 Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về việc thi hành Luật đất đai năm 2003;

Điều 1 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định 187/2004/NĐ-CP quy định việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty cổ phần.

Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nông Ngọc K. Hủy bỏ các quyết định sau:

Quyết định số 2714 QĐ/UBND ngày 21/7/2010 của UBND huyện HTB “về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở nội trú MN tại xã HT huyện HTB”;

Quyết định số 1890 QĐ/UBND ngày 10/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện HTB “về việc trả tiền bồi thường thiệt hại cho hộ ông Nông Ngọc K để xây dựng công trình Trường trung học cơ sở nội trú MN tại xã HT huyện HTB” ;

Quyết định 3745 QĐ/UBND ngày 27/9/2013 Chủ tịch UBND huyện HTB về việc “giải quyết khiếu nại về thu hồi đất bồi thường thiệt hại do thu hồi đất đối với ông Nông Ngọc K”

Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc “giải quyết khiếu nại của ông Nông Ngọc K trú tại số Y4, khu dân cư 19/4 phường XA, thành phố PT”

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT, NLQ2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ theo biên lai thu tiền số 0009915 ngày 07/7/2016 và 0009913 ngày 04/7/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- NKK;
- NBK;
- NLQ;
- Lưu: VP, Hồ sơ, 15bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Văn Yên